TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/HS-ST
Ngày: 25-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đặng Thị Phương.
2. Bà H'Loan.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2024/HSST-QĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Vũ Tuấn A, sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C và con bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thu T (hiện đã ly hôn), chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 16/2019/HS-ST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành án tại Trại giam Đắk P'Lao thuộc Cục C10, Bộ Công an, đến ngày 20/9/2019 chấp hành xong (Đã xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 22/5/2024 đến ngày 24/5/2024 chuyển tạm giam; đang tạm giam. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 2004; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Chị Lâm Thị Minh TH, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Ng, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Phan Hiếu N, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Trần Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp F, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/5/2024, anh Nguyễn Tiến L mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, BKS: 48B1 – 677.57 của chị Lâm Thị Minh TH đi đến quán Internet K thuộc tổ dân phố K, phường N, thành phố G để chơi game. Tại đây, anh L gặp Vũ Tuấn A cũng đang chơi game, cả hai chơi game đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Tuấn T nhờ anh L chở về nhà tại Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông thì L đồng ý. Sau đó, anh L và Tuấn A quay lại quán Internet K để tiếp tục chơi game.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Tuấn A nói với anh L "Chở anh ra đây tý", do anh L đang chơi game nên không chở đi được. Lúc này, Tuấn A nói "đưa anh mượn chạy ra đây tý về liền" thì L đồng ý và nói "anh đi nhanh về em trả xe". Sau đó, Tuấn A điều khiển xe mô tô BKS: 48B1 – 677.57 đi về nhà của Tuấn A để xin tiền của chị Nguyễn T (sinh năm 1965, trú tại: Thôn A, xã Q, huyện T, là mẹ đẻ của Tuấn A) nhưng không có ai ở nhà. Đến ngày 13/5/2024, do không có tiền nên Tuấn A nảy sinh ý định bán xe mô tô BKS: 48B1 – 677.57 để lấy tiền. Lúc này, Tuấn A điều khiển xe mô tô BKS: 48B1 – 677.57 đến cửa hàng xe máy Hoàng P tại Tổ dân phố E, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông do anh Phan Hiếu N làm chủ bán với giá 4.000.000 đồng. Sau đó, anh L và chị TH đến Cơ quan Công an để trình báo sự việc. Ngày 21/5/2024, Vũ Tuấn A đến Cơ quan Công an đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 23/5/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tố tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận: Tại thời điểm định giá ngày 12/5/2024, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, BKS: 48B1 – 677.57 giá trị 11.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS-GN ngày 15-8-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Vũ Tuấn A về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn A phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Tuấn A từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản và thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, BKS: 48B1 – 677.57, sau khi mua xe anh Phan Hiếu Nghĩa đã bán cho anh Trần Đ (sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp F, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước), sau đó anh Đ bán cho một thanh niên (không rõ nhân thân). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy tìm tang vật nhưng không thu giữ được, nên không đề nghị xử lý.

Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, anh Nguyễn Tiến L và chị Lâm Thị Minh TH đều yêu cầu bị cáo Vũ Tuấn A bồi thường cho chị TH giá trị xe mô tô theo kết luận định giá là 11.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Tuấn A đồng ý bồi thường số tiền trên cho chị TH. Do đó, căn cứ Điều 584 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Vũ Tuấn A phải bồi thường cho chị TH số tiền 11.500.000 đồng.

Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Ngày 12/5/2024 tại tổ dân phố K, phường N, thành phố G bị cáo Vũ Tuấn A lợi dụng mối quan hệ quen biết đã mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, BKS: 48B1 – 677.57 do anh Nguyễn Tiến L đang quản lý, chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là chị Lâm Thị Minh TH, sau đó bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Vũ Tuấn A phạm tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của một người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168,169,170,171,172,173,174, và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù 06 tháng đến 03 năm:

.....

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện khả năng nhưng cố tình không trả".

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu, làm thiệt hại về tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 29/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong và được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị và giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản riêng, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại:

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 23/5/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tố tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận: Tại thời điểm định giá ngày 12/5/2024, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, BKS: 48B1 – 677.57 giá trị 11.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Tiến L và chị Lâm Thị Minh TH đều yêu cầu bị cáo Vũ Tuấn A bồi thường xe mô tô cho chị TH. Tại phiên tòa, chị TH yêu cầu bị cáo Vũ Tuấn A bồi thường giá trị xe mô tô theo kết luận định giá là 11.500.000 đồng, bị cáo cũng đồng ý bồi thường giá trị xe mô tô là 11.500.000

đồng cho chị TH. Do đó, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 11.500.000 đồng cho chị TH.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, BKS: 48B1 – 677.57, sau khi mua xe anh Phan Hiếu N đã bán cho anh Trần Đ, sau đó anh Đ bán cho một thanh niên (không rõ nhân thân). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy tìm tang vật nhưng chưa thu giữ được, nên không đề cập xử lý.

[9] Đối với anh Phan Hiếu N và anh Trần Đ có hành vi mua xe mô tô BKS: 48B1-677.57, tuy nhiên anh N và anh Đ không biết xe mô tô trên là do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[10] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát, là có căn cứ chấp nhận.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn A phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn A 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/5/2024.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Vũ Tuấn A phải bồi thường cho chị Lâm Thị Minh TH số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vũ Tuấn A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 575.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP. G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Mai Đoàn Minh Hương